

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày 29/7/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Tuyết T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn B và Đặng Hoàng P

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện N - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: ông Lê Ngọc Ph - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân L, tên gọi khác: Tý, Hảm; Giới tính: nam; Sinh ngày: 27/3/1998 tại Khánh H; Nơi cư trú: Khu phố Phú L, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1971; Mẹ: Trần Thị Th, sinh năm: 1974; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021, có mặt.

2. Lê Khắc T, tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 02/8/1992 tại Khánh H; Nơi cư trú: Thôn Kinh Tế M, xã Suối T, huyện Diên K, tỉnh Khánh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Lê Văn T, sinh năm: 1957 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1962; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Hồ Trần Minh H, sinh năm 1996 (ly hôn năm 2018); Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 05/5/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Diên K, tỉnh Khánh H ra quyết định khởi tố bị can về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2021, có mặt.

3. Phạm Văn T; Tên gọi khác: Mập, Tùn; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/3/1998 tại tỉnh Đắk N; Nơi cư trú: Thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Phạm Văn Th, sinh năm: 1965; Mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1972; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền

sự: Không. Phạm Văn T bỏ trốn bị bắt truy nã, tạm giữ tạm giam từ ngày 30/4/2022, có mặt.

- Bị hại:

1. Trần Diệp V, SN 2000; Nơi cư trú: khu phố 2, phường Hòa V, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

2. Nguyễn Đức D, SN 2000; Nơi cư trú: khu phố 2, phường Hòa V, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trương Thị Minh T, SN 1977; Nơi cư trú: khu phố Phú H 1, phường Hòa Hiệp T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Th, SN 1962; Nơi cư trú: thôn Kinh Tế M, xã Suối T, huyện Diên K, tỉnh Khánh H, có mặt.

3. Nguyễn Xuân L, SN 1971; Nơi cư trú: khu phố Phú L, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Phạm Thị Thanh H, SN 1997; Nơi cư trú: thôn Lương P, xã Diên B, huyện Diên K, tỉnh Khánh H, có mặt.

2. Võ Thị Băng T, SN 25/12/2003; Nơi cư trú: thôn Đoàn K, xã EaMDro'h, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk N, vắng mặt.

3. Phạm Thị C, SN 1993; Nơi cư trú: Đội 2, thôn 1, xã Nam G, huyện Đăk Đ, tỉnh Gia L, vắng mặt.

4. Nguyễn Xuân T, SN 2000; Nơi cư trú: khu phố 3, phường Hòa V, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

5. Trần Quốc Tr, SN 1993; Nơi cư trú: khu phố Phú H 1, phường Hòa Hiệp T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

6. Trần K, SN 1996; Nơi cư trú: khu phố Phú H 1, phường Hòa Hiệp T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

7. Phan Huỳnh T, SN 1996, Nơi cư trú: khu phố Phú Th, phường Hòa Hiệp T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

8. Võ Huỳnh H, SN 2000; Nơi cư trú: khu phố 2, phường Hòa V, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

9. Trần Đ, SN 1996; Nơi cư trú: khu phố Phú H 2, phường Hòa Hiệp T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 15/6/2021, Trần Xuân L, Lê Khắc T, Phạm Thị C và Võ Thị Băng T ăn nhậu tại quán Trọng Tá ở khu phố Phú Hiệp 1, phường Hòa Hiệp T, thị xã Đông H. Cùng lúc này, Trần Quốc T, Trần K, Phan Huỳnh T, Nguyễn Xuân T, Trần Đ, Nguyễn Đức D và Trần Diệp V, cùng trú tại

khu phố 2, phường Hòa V, thị xã Đông H đang ăn nhậu bàn kê bên. Trong lúc nhậu, T đến bàn của D chơi thì T và L tỏ thái độ không đồng ý. L gây sự với D, dùng tay đánh vào mặt D được mọi người can ngăn. T điều khiển xe mô tô biển số 79D1-693.73 (do T đứng tên chủ sở hữu) chở L bỏ đi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T và L đến quán Trọng T tìm C thì bị D và Đ dùng cây gỗ rượt đánh trúng đầu và vai L gây thương tích. T điều khiển xe mô tô chở L bỏ chạy ra đường Quốc lộ 29, trên đường đi L rủ T quay lại đánh nhóm của D thì T đồng ý. L mượn điện thoại của Tr gọi cho Phạm Văn T nói L mới bị đánh, nhờ T giúp đánh lại, Tiện đồng ý. Tiện chuẩn bị hung khí, rủ đối tượng tên L (chưa xác định được họ, địa chỉ cụ thể) đi xe mô tô đến khu phố Phước L, phường Hòa Hiệp B, thị xã Đông H gặp L và Tr. T đưa cho L 01 con dao dài khoảng 40cm, đưa cho Tr 01 cái rìu dài khoảng 40cm rồi T chở Tr, L chở L đến quán Trọng T. Trên đường đi, L nhặt 01 cây gỗ dài khoảng 01 mét (L cầm) và 01 tuýp sắt dài khoảng 01 mét (đưa Tr cầm). Khi đến quán Trọng T, T và L đứng ngoài đường chờ, L cầm dao và cây gỗ, Tr cầm rìu và cây tuýp sắt xông vào. L dùng dao chém D 01 nhát trúng cẳng tay phải, chém V 03 nhát trúng bàn tay trái, cánh tay trái và vai trái gây thương tích. Tr dùng rìu chém T và K thì T và K dùng ghế nhựa đỡ, sau đó nhóm của D bỏ chạy. Chém xong T, L chở Tr, L đi về phòng trọ của Tr ở phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, trên đường đi L và Tr ném cây gỗ và tuýp sắt dọc đường, dao và rìu đưa cho T, T ném dao và rìu dọc đường. D và V bị thương tích được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên cấp cứu, điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203 ngày 16/6/2021 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 265 ngày 18/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Đức D bị thương tích 09%, do vật sắc gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 207 ngày 22/6/2021 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 371 ngày 24/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Trần Diệp V bị thương tích 55%, do vật tày và vật sắc gây ra.

- Vật chứng vụ án: 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40cm; 01 cái rìu bằng kim loại, dài khoảng 40cm; 01 cây tuýp sắt dài khoảng 01m và 01 cây gỗ dài khoảng 01m là hung khí gây án, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được; 01 cái ghế bằng nhựa lưng tựa màu đỏ kích thước (48x33x67)cm đã bị vỡ, 01 xe mô tô nhãn hiệu SH biển số 79D1-693.76.

- Về dân sự: Nguyễn Đức D đã được bồi thường 21.000.000 đồng, Nguyễn Diệp V đã được bồi thường 120.000.000 đồng, các bị hại không yêu cầu gì thêm. Đối với ghế nhựa màu đỏ đã bị vỡ, thiệt hại tài sản trị giá 55.000 đồng, chị Trương Thị Minh T chủ quán Trọng Tá không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSDH ngày 30/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố các bị cáo Trần Xuân L, Lê Khắc Tr, Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Xuân L, Lê Khắc Tr, Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Xuân L từ 07 đến 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/6/2021;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Khắc Tr từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2021;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/4/2022.

+ Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu huỷ 01 ghế nhựa màu đỏ đã bị vỡ vì không còn giá trị; Hoàn trả xe mô tô nhãn hiệu SH biển số 79D1-693.76 cho bị cáo Lê Khắc Trung vì không phải công cụ, phương tiện gây án.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

- Bị hại Trần Diệp V, Nguyễn Đức D không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị hại D thừa nhận có cầm cây gỗ đánh bị cáo L gây thương tích nên cùng với V xin giảm nhẹ hình phạt đối với cả ba bị cáo.

- Các bị cáo Trần Xuân L, Lê Khắc Tr, Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin lỗi bị hại, ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin HĐXX mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về cộng đồng thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/6/2021 tại khu phố Phú H 1, phường Hòa Hiệp Tr, thị xã Đông H, Trần Xuân L, Lê Khắc Tr được Phạm Văn T cung cấp hung khí, cùng đối tượng tên L chở cả hai đi đánh người khác gây thương tích, hậu quả là L đã chém Trần Diệp V bị thương tích

55%, Nguyễn Đức D bị thương tích 09%. Hành vi dùng dao, rìu là hung khí nguy hiểm thực hiện tội phạm có tính chất côn đồ của các bị cáo và tỷ lệ thương tích gây ra đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 26/CT-VKS-ĐH ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Dù không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì bực tức khi ăn nhậu mà các bị cáo không kiềm chế được bản thân, đã rủ rê và thống nhất với nhau đi đánh người khác. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội; Do đó cần xử lý nghiêm, buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên cần xem xét vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo tính tương đương nhưng đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường số tiền 141.000.000 đồng cho các bị hại để khắc phục hậu quả; được cả hai bị hại Duy, Vũ xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Quyết định hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mặc dù các bị cáo không bàn bạc, phân công nhiệm vụ nhưng đã thống nhất với nhau trong việc dùng hung khí nguy hiểm đánh người khác, do đó phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ thương tích của người bị hại.

[6.1] Bị cáo Trần Xuân L là người rủ rê Tr, T đi đánh người khác, trực tiếp dùng dao chém D 01 nhát gây thương tích 09% ở cẳng tay phải, chém V 03 nhát gây thương tích 55% ở bàn tay trái, cánh tay trái và vai trái. Với vai trò đầu vụ đồng thời là người thực hành tích cực, thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt, hung hăng, xem thường sức khỏe, tính mạng người khác. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị hại D thừa nhận có cùng Trần Đ dùng cây gỗ đánh L gây thương tích trước, cả hai đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên cần xác định người bị hại cũng có lỗi dẫn đến việc phạm tội của bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1, hai tình tiết ở khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án tiền sự và có nhân thân tốt, do đó HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6.2] Bị cáo Lê Khắc Tr bực xúc khi thấy L bị D và Đ đánh gây thương tích, đã không khuyên can khi L rủ rê mà còn thống nhất cùng đi đánh lại nhóm của D; dùng rìu xông vào chém T, K, mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho ai nhưng cũng đã thể hiện sự xem thường pháp luật. Xét bị cáo chỉ là người bị rủ rê, lôi kéo, là

đồng phạm có vai trò thứ yếu, ngoài hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo còn được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình có công với Cách mạng, là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo và gia đình đã khắc phục phần lớn thiệt hại với số tiền 110.000.000đ cho người bị hại, tại phiên tòa đã thật sự ăn năn, hối cải về hành vi của mình, do đó HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6.3] Bị cáo Phạm Văn T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, cung cấp hung khí và dùng xe mô tô chở các bị cáo đi đánh nhau, bị bắt sau khi truy nã. Tuy nhiên, bị cáo không trực tiếp tham gia đánh các bị hại, không gây thương tích cho ai, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã bồi thường cho các bị hại 16.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, HĐXX xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và nhẹ hơn bị cáo Trung là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo là phù hợp; Tuy nhiên cần xem xét thêm yếu tố lỗi của bị hại để giảm thêm một phần hình phạt cho các bị cáo so với mức đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[9] Đối với đối tượng tên L có hành vi cùng bị cáo T chở Tr và L đến quán Trọng T để đánh người khác, quá trình điều tra chưa xác định được họ, địa chỉ cụ thể, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa tiếp tục xác minh, làm rõ trách nhiệm xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 ghế băng nhựa lưng tựa màu đỏ vì không còn giá trị sử dụng, hoàn trả xe mô tô nhãn hiệu SH biển số 79D1- 693.76 cho bị cáo Lê Khắc Trung vì không phải là công cụ, phương tiện gây án.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân L, Lê Khắc Tr, Phạm Văn T phạm tội “có ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Xuân L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/6/2021.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Khắc Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2021.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/4/2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ghế nhựa, lưng tựa màu đỏ, có kích thước (48x33x67) cm, đã bị vỡ; hoàn trả cho bị cáo Lê Khắc Tr 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại 150I, màu đen, biển số 79D1-693.76, số khung RLHKF2511KY110175, số máy KF26E0115052, đã qua sử dụng (không kiểm tra bên trong) – Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Xuân L, Lê Khắc Tr, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TX.Đông H;
- VKSND Tỉnh Phú Y;
- CA TX Đông H;
- NTG CATX.Đông H;
- CC THADS TX Đông H;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết T

